

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

Số: 277/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi đất giàu silic làm phụ gia xi măng tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa”

(Trữ lượng tính đến ngày 15 tháng 5 năm 2017)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Giấy phép số 124/GP-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh cho phép Công ty TNHH Một thành viên Thành Công được thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi đất giàu silic làm phụ gia xi măng tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Một thành viên Thành Công tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 06/6/2017;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 22/6/2017 và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 834/TTr-STNMT ngày 25 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất san lấp và đất giàu silic làm phụ gia xi măng trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất san lấp và thu hồi đất giàu silic làm phụ gia xi măng tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa” với các nội dung sau:

1. Vị trí, diện tích:

Diện tích thăm dò, phê duyệt trữ lượng: 3,2ha; trong đó, khu vực 1 là 2,5 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1 ÷ 16; khu vực 2 là 0,7 ha được giới hạn các điểm góc là 17 ÷ 24 (có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và bản vẽ số 03).

2. Trữ lượng khoáng sản:

2.1. Trữ lượng địa chất cấp 122: 741.058 m³, trong đó:

- Trữ lượng khoáng sản chính: Đất san lấp cấp 122 là 681.322m³.
- Trữ lượng khoáng sản đi kèm: Đất giàu silic làm phụ gia xi măng cấp 122 là 59.736 m³ (tương đương 115.291 tấn).

2.2. Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 561.540 m³, trong đó:

- Trữ lượng khoáng sản chính: Đất san lấp là 501.804 m³.
- Trữ lượng khoáng sản đi kèm: Đất giàu silic làm phụ gia xi măng là 59.736 m³ (tương đương 115.291 tấn).

3. Mức sâu các khối tính trữ lượng phê duyệt: Như Phụ lục số 02 kèm theo;

Trữ lượng của từng khu vực, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

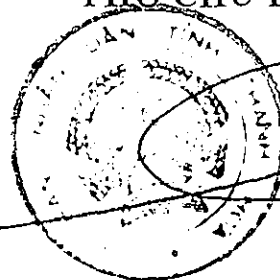
1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/cáo);
- Văn phòng một cửa (Bộ TN&MT);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty TNHH MTV Thành Công;
- TT Thông tin lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

**TỌA ĐỘ THẨM ĐÓ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN MỎ ĐẤT
SAN LẬP VÀ THU HỒI ĐẤT GIÀU SILIC LÀM PHỤ GIA XI MĂNG TẠI
PHƯỜNG BẮC SƠN, THỊ XÃ BỈM SƠN**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 2774/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Khu vực	Số hiệu điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105° múi chiếu 3°</i>		Diện tích (ha)
			X, m	Y, m	
1	Khu 1	1	2224 840	590 063	2,5
2		2	2224 832	590 102	
3		3	2224 796	590 102	
4		4	2224 775	590 129	
5		5	2224 827	590 181	
6		6	2224 816	590 208	
7		7	2224 873	590 247	
8		8	2224 898	590 245	
9		9	2224 948	590 252	
10		10	2224 944	590 214	
11		11	2224 964	590 201	
12		12	2224 960	590 154	
13		13	2224 905	590 139	
14		14	2224 907	590 133	
15		15	2224 958	590 115	
16		16	2224 981	590 067	
17	Khu 2	17	2224 812	590 060	0,7
18		18	2224 826	590 041	
19		19	2224 859	590 034	
20		20	2224 943	589 970	
21		21	2224 973	589 993	
22		22	2224 995	589 994	
23		23	2224 983	590 044	
24		24	2224 887	590 045	

THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN KHU VỰC THĂM DÒ TẠI
MỎ ĐẤT SAN LẬP VÀ THU HỒI ĐẤT GIÀU SILIC LÀM PHỤ GIA XI
MẮNG PHƯƠNG BẮC SƠN, THỊ XÃ BỈM SƠN

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 2774/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

ĐẤT SAN LẬP				
Khu vực	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
Khu vực 1	1-122	Thấp nhất +50m	95.929	
Khu vực 2	3-122		585.393	
Tổng:			681.322	
ĐẤT GIÀU SILIC LÀM PHỤ GIA XI MẮNG				
Khu vực	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
Khu vực 1	2-122	Thấp nhất +50m	11.251	
Khu vực 2	4-122		48.485	
Tổng:			59.736	